| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN LÃNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*:Ông Nguyễn Đức Chi;

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phạm Thị Mai Lan;

Ông Vũ Đình Bảng.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa***: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt;

*Bị đơn*: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (đã bị Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên bố là người mất tích), vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn Q kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng từ ngày 04/10/2006. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Tháng 10/2012, anh Q bỏ nhà đi, không để lại tin tức, địa chỉ. Chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Q là người mất tích theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐDS-ST ngày 25/9/2017, Tòa

án nhân dân huyện Tiên Lãng đã tuyên bố anh Lương Văn Q là người mất tích. Nay, anh Q vẫn không trở về, để đảm bảo quyền lợi của mình, chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Q theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Văn B, sinh ngày 30/6/2006. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ; xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Phiên tòa đã diễn ra theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lương Văn Q; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Văn B, sinh ngày 30/6/2006, thời hạn nuôi con tính từ ngày 18/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng cho con, chị T xin tự giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lương Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn - anh Lương Văn Q đã bị Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên bố là người mất tích, vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q.

-Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn Q xác lập từ ngày 04/10/2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q ham chơi, ít quan tâm đến vợ con. Xét thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân anh Q đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích đến nay vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của chị T, cần căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị được ly hôn anh Q là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 con là Lương Văn B, sinh ngày 30/6/2006. Xét thấy, con chung có nguyện vọng được ở với chị T; mặt khác anh Q đã bị Toà án tuyên bố là người mất tích. Do đó, yêu cầu nuôi con chung của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Việc cấp dưỡng cho con, do anh Q là người mất tích, chị T xin tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lương Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Văn B, sinh ngày 30/6/2006. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 18/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, chị T xin tự giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí, theo Biên lai thu số 0011246 ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Chi**